

Số: 60.../QĐ-CDYD

Phú Thọ, ngày 14 tháng 2 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận thí sinh trúng tuyển  
trình độ Cao đẳng hệ chính quy năm 2023

### CHỦ TỊCH HĐQTS TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

Căn cứ Quyết định số 5616/QĐ - BGDĐT ngày 27/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ trên cơ sở Trường Trung học Kỹ thuật Dược Phú Thọ ;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ - LĐTĐ ngày 23/05/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB & XH về việc đổi tên Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ thành Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT - BLĐTĐ ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng ;

Căn cứ quyết định số 490/QĐ - CDD ngày 23/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng tại Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ số 63/2022/GCNDKHĐ - TCGDNN ngày 17/8/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ vào kết quả xét học bạ THPT của thí sinh;

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh họp xét phương án điểm trúng tuyển ngày 14/2/2023;

Xét đề nghị của Ủy viên thường trực HĐQTS.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận 92 thí sinh trúng tuyển trình độ Cao đẳng ngành Dược;  
42 thí sinh trúng tuyển trình độ Cao đẳng ngành Điều dưỡng hệ chính quy năm 2023

**Điều 2.** Hội đồng tuyển sinh, Ban Thư ký, Trưởng phòng Đào tạo & CTHSSV, Phòng Tài chính, Phòng Tổng hợp và những thí sinh có tên ghi trong Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (Đề thi hành);
- Lưu TH, ĐT&CTHSSV.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG  
TS.DS. Hoàng Đức Luận

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ  
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG HỆ CHÍNH QUY (Đ.CĐ9)**  
(Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã bằng tốt nghiệp THPT - Xét điểm học bạ THPT)

STT	HỌ VÀ ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	HỘ KHẨU	NGÀNH HỌC	TRƯỜNG CẤP 3 LỚP 12	KV	ĐIỂM M KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Khối xét	ĐIỂM LỚP 12			TBC	ĐUT	ĐXT	KQ
													M1	M2	M3				
1	Đặng Hà Nhật	Anh	Nam	25/01/1994	Từ Liêm - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Nhân Chính - Hà Nội	3	-			A00	6,7	4,7	4,1	15,50	0,00	15,50	TT
2	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	20/10/1987	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Sơn Tây - Hà Nội	2	0,25			A00	7,5	8,2	6,8	22,50	0,25	22,75	TT
3	Phan Thị Thạch	Anh	Nữ	12/08/1992	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Tùng Thiện - Hà Nội	2	0,25			A00	6,9	6,1	7,2	20,20	0,25	20,45	TT
4	Phạm Lê Châm	Anh	Nữ	28/05/2003	Việt Trì - Phú Thọ	Điều Dưỡng	Hermann Gmeniner - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,6	8,3	7,4	22,30	0,25	22,55	TT
5	Trần Thị	Ánh	Nữ	20/08/1986	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Tùng Thiện - Hà Nội	2	0,25			A00	6,6	5,4	5,9	17,90	0,25	18,15	TT
6	Nguyễn Thị	Cúc	Nữ	10/03/1986	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Hoài Đức B - Hà Nội	2	0,25			A00	6,1	6,3	5,1	17,50	0,25	17,75	TT
7	Nguyễn Thị	Châm	Nữ	01/7/1977	Ba Vì - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Quảng Oai - Hà Nội	2	0,25			C00	6,2	7,0	6,2	19,40	0,25	19,65	TT
8	Trần Quỳnh	Chi	Nữ	24/11/1985	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Sơn Tây - Hà Nội	2	0,25			A00	8,8	6,9	7,2	22,90	0,25	23,15	TT
9	Trần Thị Minh	Chính	Nữ	11/04/1970	TP Hòa Bình - Hòa Bình	Điều Dưỡng	THPT TX Hòa Bình - Hòa Bình	1	0,75			C00	5,0	5,7	6,3	17,00	0,75	17,75	TT
10	Nguyễn Thị Lê	Dung	Nữ	10/11/1981	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Tùng Thiện - Hà Nội	2	0,25			A00	6,2	6,3	8,2	20,70	0,25	20,95	TT
11	Dương Quang	Đức	Nam	25/11/1994	Sơn Dương - Tuyên Quang	Điều Dưỡng	THPT Kim Xuyên - Tuyên Quang	1	0,75			A00	5,1	5,2	5,7	16,00	0,75	16,75	TT
12	Chu Kiều	Đức	Nam	1/7/1996	Hạ Hòa - Phú Thọ	Điều Dưỡng	THPT Hạ Hòa - Phú Thọ	1	0,75			A00	5,7	6,8	6,7	19,20	0,75	19,95	TT
13	Lê Thị	Giang	Nữ	07/12/1992	TX Phú Thọ - Phú Thọ	Điều Dưỡng	THPT Bán Công Hùng Vương Phú Thọ	2	0,25			A00	6,6	5,8	6,3	18,70	0,25	18,95	TT
14	Nguyễn Hoàng	Hòa	Nữ	21/03/1970	TP Hòa Bình - Hòa Bình	Điều Dưỡng	THPT Công nghiệp B - Hòa Bình	1	0,75			T,H,N N	7,0	5,0	6,0	18,00	0,75	18,75	TT
15	Vũ Thị	Huệ	Nữ	18/11/1982	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Tùng Thiện - Hà Nội	2	0,25			A00	6,5	5,8	7,0	19,30	0,25	19,55	TT
16	Hoàng Thị	Huyền	Nữ	13/07/1982	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Bán Công Sơn Tây - Hà Nội	2	0,25			A00	5,5	6,9	7,0	19,40	0,25	19,65	TT

17	Chu Thị	Hương	Nữ	05/11/1978	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	TTGDTX Sơn Tây - Hà Nội	2	0,25			A00	5,9	5,6	5,9	<b>17,40</b>	0,25	<b>17,65</b>	TT
18	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	14/01/1981	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Quảng Oai - Hà Nội	2	0,25			A00	6,6	7,3	7,1	<b>21,00</b>	0,25	<b>21,25</b>	TT
19	Đặng Thị	Khuyên	Nữ	07/07/1985	Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Điều Dưỡng	THPT Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	5,8	5,6	5,6	<b>17,00</b>	0,50	<b>17,50</b>	TT
20	Đào Thị Quỳnh	Lan	Nữ	26/09/1973	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	TTGDTX Sơn Tây - Hà Nội	2	0,25			A00	7,4	6,6	5,8	<b>19,80</b>	0,25	<b>20,05</b>	TT
21	Phùng Thị Ngọc	Lan	Nữ	15/12/1980	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT BC Sơn Tây - Hà Nội	2	0,25			A00	5,9	7,0	6,4	<b>19,30</b>	0,25	<b>19,55</b>	TT
22	Nguyễn Thị Bích	Liên	Nữ	02/9/1983	Việt Trì - Phú Thọ	Điều Dưỡng	THPT Số 2 Quảng Trạch - Quảng Bình	2NT	0,50			A00	7,2	7,0	6,2	<b>20,40</b>	0,50	<b>20,90</b>	TT
23	Vũ Đình	Ly	Nam	15/12/1973	TP Hòa Bình - Hòa Bình	Điều Dưỡng	TTGDTX Kim Bôi - Hòa Bình	1	0,75			A00	5,7	5,5	5,8	<b>17,00</b>	0,75	<b>17,75</b>	TT
24	Lê Thị Hoài	Nam	Nữ	27/10/1984	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Sơn Tây - Hà Nội	2	0,25			A00	5,7	6,5	7,4	<b>19,60</b>	0,25	<b>19,85</b>	TT
25	Trịnh Thị	Ngân	Nữ	02/05/1981	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Mỹ Đức A - Hà Nội	2	0,25			C00	6,1	7,2	7,9	<b>21,20</b>	0,25	<b>21,45</b>	TT
26	Đình Văn	Nghiệp	Nam	20/06/1989	Bắc Yên - Sơn La	Điều Dưỡng	THPT Bắc Yên - Sơn La	1	0,75			A00	5,5	5,2	5,8	<b>16,50</b>	0,75	<b>17,25</b>	TT
27	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	09/01/1995	Xuân Trường - Nam Định	Điều Dưỡng	THPT Nguyễn Trường Thụ - Nam Định	2NT	0,50			A00	4,9	6,4	4,8	<b>16,10</b>	0,50	<b>16,60</b>	TT
28	Phùng Thị Hồng	Nhung	Nữ	17/02/1987	Việt Trì - Phú Thọ	Điều Dưỡng	THPT Bán Công Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	5,7	7,6	6,9	<b>20,20</b>	0,25	<b>20,45</b>	TT
29	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	10/10/1989	Phù Ninh - Phú Thọ	Điều Dưỡng	THPT Kim Xuyên - Tuyên Quang	1	0,75			A00	7,5	6,0	6,4	<b>19,90</b>	0,75	<b>20,65</b>	TT
30	Trần Thị	Quy	Nữ	07/3/1974	tP Hòa Bình - Hòa Bình	Điều Dưỡng	THPT Công nghiệp B - Hòa Bình	1	0,75			L,T,N	9,5	5,0	9,5	<b>24,00</b>	0,75	<b>24,75</b>	TT
31	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	10/12/1992	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Tùng Thiện - Hà Nội	2	0,25			A00	6,6	7,5	7,3	<b>21,40</b>	0,25	<b>21,65</b>	TT
32	Trần Minh	Tâm	Nữ	02/7/2001	Sin Hồ - Lai Châu	Điều Dưỡng	THPT Sin Hồ - Lai Châu	1	0,75			A00	7,1	6,6	7,1	<b>20,80</b>	0,75	<b>21,55</b>	TT
33	Phó Thị	Tuyết	Nữ	04/11/1987	Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Điều Dưỡng	THPT Quang Hà - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	5,2	5,4	5,4	<b>16,00</b>	0,50	<b>16,50</b>	TT
34	Phạm Văn	Thái	Nam	22/06/1996	Tiền Hải - Thái Bình	Điều Dưỡng	THPT Nam Tiền Hải - Thái Bình	2NT	0,50			A00	7,0	6,9	5,6	<b>19,50</b>	0,50	<b>20,00</b>	TT
35	Lê Thị Hồng	Thu	Nữ	16/10/1991	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Ba Vi - Hà Nội	1	0,75			A00	5,1	5,1	5,2	<b>15,40</b>	0,75	<b>16,15</b>	TT
36	Võ Thị	Thùy	Nữ	14/10/1981	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT BC Giang Văn Minh - Hà Nội	3	-			B00	4,6	5,0	5,8	<b>15,40</b>	0,00	<b>15,40</b>	TT
37	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	17/8/1991	Việt Trì - Phú Thọ	Điều Dưỡng	THPT Trần Quang Khải - Hà Nội	3	-			A00	7,6	6,0	6,0	<b>19,60</b>	0,00	<b>19,60</b>	TT
38	Đào Ngọc	Trâm	Nữ	22/08/1976	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Sơn Tây - Hà Nội	2	0,25			A00	7,2	6,0	7,1	<b>20,30</b>	0,25	<b>20,55</b>	TT

39	Hoàng Thúy Vân	Nữ	29/09/1988	Sơn Tây - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Sơn Tây - Hà Nội	2	0,25		A00	8,1	7,8	8,2	24,10	0,25	24,35	TT
40	Đỗ Thị Vi	Nữ	30/02/1982	Quốc Oai - Hà Nội	Điều Dưỡng	THPT Quốc Oai - Hà Nội	2	0,25		A00	6,2	6,3	7,4	19,90	0,25	20,15	TT
41	Đàm Quốc Việt	Nam	14/07/1990	Na Hang - Tuyên Quang	Điều Dưỡng	THPT Na Hang - Tuyên Quang	1	0,75		C00	5,2	5,2	5,1	15,50	0,75	16,25	TT
42	Nguyễn Thị Kim Yến	Nữ	24/01/1982	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	Điều Dưỡng	THPT Xuân Hòa - Vĩnh Phúc	2	0,25		A00	5,3	4,1	7,0	16,40	0,25	16,65	TT

Phủ Thọ, ngày tháng năm 2023

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký ghi rõ họ tên)

*Phan Thị Mai Hương*



*Hoàng Đức Luận*

**HIỆU TRƯỞNG**  
TS.DS. *Hoàng Đức Luận*



TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ  
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH DƯỢC HỆ CHÍNH QUY (CĐ15)  
(Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã bằng tốt nghiệp THPT - Hình thức tuyển: Xét điểm học bạ THPT)

STT	HỌ VÀ ĐỆM	TÊN	GT	NGÀY SINH	HỘ KHẨU	NGÀNH HỌC	TRƯỜNG CẤP 3 LỚP 12	KV	ĐIỂM KV	ĐT	DIỂM UT	Khối xét	ĐIỂM LỚP 12			TBC	ĐUT	ĐXT	KQ
													M1	M2	M3				
1	Lê Thị Vân	Anh	Nữ	8/7/1999	Ba Vì - Hà Nội	Dược	THPT Ba Vì - Hà Nội	1	0,75			A00	6,7	6,9	7,2	20,80	0,75	21,55	Đạt
2	Vũ Thị Kim	Anh	Nữ	15/11/1996	Thanh Ba - Phú Thọ	Dược	THPT Thanh Ba - Phú Thọ	1	0,75			A00	8,6	8,6	8,9	26,10	0,75	26,85	Đạt
3	Vũ Thị Lan	Anh	Nữ	1/8/1990	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Công nghiệp - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,6	7,3	6,9	20,80	0,25	21,05	Đạt
4	Bùi Thị Ngọc	Ánh	Nữ	02/12/1996	TX Phú Thọ - Phú Thọ	Dược	THPT Phù Ninh - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,6	7,6	8,0	23,20	0,75	23,95	Đạt
5	Đình Quang	Ánh	Nam	26/12/1992	TP Lai Châu - Lai Châu	Dược	THPT Thị xã Lai Châu - Lai Châu	1	0,75			A00	7,3	6,8	6,8	20,90	0,75	21,65	Đạt
6	Phùng Thị	Chùa	Nữ	20/9/1988	Tân Sơn - Phú Thọ	Dược	THPT Thạch Kiệt - Phú Thọ	1	0,75			A00	5,4	5,7	6,3	17,40	0,75	18,15	Đạt
7	Nguyễn Tiến	Chung	Nam	20/10/1994	Thanh Sơn - Phú Thọ	Dược	THPT Văn Miếu - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,0	6,7	7,2	20,90	0,75	21,65	Đạt
8	Phản Quốc	Chương	Nam	04/04/2004	Vị Xuyên - Hà Giang	Dược	TTGDTX Tỉnh Hà Giang	1	0,75			A00	5,0	6,6	6,6	18,20	0,75	18,95	Đạt
9	Nguyễn Sinh	Dáp	Nam	30/05/1987	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Bán công Nguyễn Du - Yên Bái	1	0,75			C00	4,4	5,9	4,7	15,00	0,75	15,75	Đạt
10	Lù Thị	Dăm	Nữ	15/10/1989	Xín Mần - Hà Giang	Dược	TTGDTX Xín Mần - Hà Giang	1	0,75			A00	5,2	5,1	5,0	15,30	0,75	16,05	Đạt
11	Đặng Phương	Dung	Nữ	10/04/2004	Chư Sê - Gia Lai	Dược	THPT Hiệp Bình - TPHCM	3	-			A00	7,5	8,1	7,8	23,40	0,00	23,40	Đạt
12	Vũ Thị Trang	Dung	Nữ	04/4/1994	Thanh Ba - Phú Thọ	Dược	THPT Thanh Ba - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,2	5,9	6,1	18,20	0,75	18,95	Đạt
13	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	31/07/2002	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Ngô Gia Tự - Vĩnh Phúc	1	0,75			A00	7,1	7,1	6,3	20,50	0,75	21,25	Đạt
14	Nguyễn Hữu	Định	Nam	04/05/2022	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT chuyên Hùng Vương - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,7	7,7	8,1	22,50	0,25	22,75	Đạt
15	Nguyễn Thành	Đô	Nam	29/12/1988	Cẩm Khê - Phú Thọ	Dược	THPT Hiền Đa - Phú Thọ	2NT	0,50			A00	5,9	6,1	5,6	17,60	0,50	18,10	Đạt
16	Nguyễn Đăng	Đức	Nam	10/10/2002	Thanh Oai - Hà Nội	Dược	THPT Thanh Oai - Hà Nội	2	0,25			A00	7,0	7,7	7,3	22,00	0,25	22,25	Đạt
17	Vũ Thị	Giang	Nữ	07/8/1989	Trạm Tấu - Yên Bái	Dược	THPT TX Nghĩa Lộ - Yên Bái	1	0,75			A00	8,7	7,2	6,7	22,60	0,75	23,35	Đạt

18	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	08/06/1995	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Chuyên Vĩnh Phúc - Vĩnh Phúc	2	0,25			A00	8,1	7,9	8,4	<b>24,40</b>	0,25	<b>24,65</b>	Đạt
19	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	14/07/1986	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	7,0	6,3	7,3	<b>20,60</b>	0,25	<b>20,85</b>	Đạt
20	Vũ Thị	Hà	Nữ	26/02/2002	Sơn Dương - Tuyên Quang	Dược	THPT Kim Xuyên - Tuyên Quang	1	0,75			A00	6,0	7,4	6,0	<b>19,40</b>	0,75	<b>20,15</b>	Đạt
21	Nghiêm Thu	Hằng	Nữ	17/02/1996	Phúc Thọ - Hà Nội	Dược	THPT chuyên Lào Cai - Lào Cai	1	0,75			A00	7,5	6,0	7,1	<b>20,60</b>	0,75	<b>21,35</b>	Đạt
22	Vũ Thị Phương	Hằng	Nữ	03/05/1996	Lê Chân - Hải Phòng	Dược	THPT Trần Nguyên Hãn - Hải Phòng	3	-			A00	9,2	8,7	8,5	<b>26,40</b>	0,00	<b>26,40</b>	Đạt
23	Trịnh Thị	Hiền	Nữ	20/5/1997	Vũ Thư - Thái Bình	Dược	THPT Hùng Vương - Thái Bình	2NT	0,50			A00	7,6	8,0	7,7	<b>23,30</b>	0,50	<b>23,80</b>	Đạt
24	Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	27/03/2000	Lâm Thao - Phú Thọ	Dược	THPT Phong Châu - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,5	6,0	6,6	<b>19,10</b>	0,75	<b>19,85</b>	Đạt
25	Trần Thị	Hoàn	Nữ	26/05/1994	Bảo Thắng - Lào Cai	Dược	THPT số 2 Văn Bàn - Lào Cai	1	0,75			A00	6,9	6,9	7,3	<b>21,10</b>	0,75	<b>21,85</b>	Đạt
26	Phí Văn	Hoành	Nam	14/11/1985	Cẩm Khê - Phú Thọ	Dược	THPT Cẩm Khê - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,4	6,8	6,4	<b>19,60</b>	0,75	<b>20,35</b>	Đạt
27	Nguyễn Thị Minh	Hợi	Nữ	28/05/1983	Quốc Oai - Hà Nội	Dược	THPT Quốc Oai - Hà Nội	2	0,25			A00	7,8	7,3	8,7	<b>23,80</b>	0,25	<b>24,05</b>	Đạt
28	Nguyễn Thị	Hợp	Nữ	01/12/1987	Tân Sơn - Phú Thọ	Dược	TTGDTX Như Xuân - Thanh Hóa	1	0,75			A00	5,7	5,3	5,7	<b>16,70</b>	0,75	<b>17,45</b>	Đạt
29	Vương Hồng	Huế	Nữ	19/02/1997	Sơn Dương - Tuyên Quang	Dược	THPT Thái Hòa - Tuyên Quang	1	0,75			A00	8,0	7,1	8,4	<b>23,50</b>	0,75	<b>24,25</b>	Đạt
30	Nguyễn Thị Minh	Huệ	Nữ	28/09/1969	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Đoàn Hùng - Phú Thọ	1	0,75			A00	5,6	5,3	6,8	<b>17,70</b>	0,75	<b>18,45</b>	Đạt
31	Trần Mạnh	Hùng	Nam	30/06/1986	Văn Yên - Yên Bái	Dược	THPT Chu Văn An - Yên Bái	1	0,75			A00	6,0	8,0	6,6	<b>20,60</b>	0,75	<b>21,35</b>	Đạt
32	Bùi Mạnh	Hùng	Nam	16/08/1996	Lâm Thao - Phú Thọ	Dược	THPT Lâm Thao - Phú Thọ	2NT	0,50			A00	6,2	6,0	6,3	<b>18,50</b>	0,50	<b>19,00</b>	Đạt
33	Trần Văn	Hùng	Nam	01/1/1996	Sapa - Lào Cai	Dược	THPT Nguyễn Viết Xuân - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	6,5	6,5	6,6	<b>19,60</b>	0,50	<b>20,10</b>	Đạt
34	Ngô Thanh	Huyền	Nữ	03/12/1993	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,4	6,3	6,9	<b>19,60</b>	0,25	<b>19,85</b>	Đạt
35	Dương Thị	Huyền	Nữ	01/03/1989	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			C00	6,2	5,5	6,1	<b>17,80</b>	0,50	<b>18,30</b>	Đạt
36	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	03/11/2001	Quỳnh Phụ - Thái Bình	Dược	THPT Quỳnh Côi - Thái Bình	2NT	0,50			A00	8,7	8,4	8,3	<b>25,40</b>	0,50	<b>25,90</b>	Đạt
37	Lê Khải	Hưng	Nam	20/10/1999	Văn Yên - Yên Bái	Dược	THPT Chu Văn An - Yên Bái	1	0,75			A00	6,0	6,4	5,6	<b>18,00</b>	0,75	<b>18,75</b>	Đạt
38	Cao Thị Thanh	Hương	Nữ	22/06/1986	Văn Yên - Yên Bái	Dược	THPT Văn Yên - Yên Bái	1	0,75			A00	5,9	7,2	6,8	<b>19,90</b>	0,75	<b>20,65</b>	Đạt
39	Nguyễn Mai	Hương	Nữ	08/11/1984	Phù Ninh - Phú Thọ	Dược	THPT Phù Ninh - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,6	7,6	8,7	<b>22,90</b>	0,75	<b>23,65</b>	Đạt
40	Lê Thị Kiều	Hương	Nữ	27/10/1987	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Lê Xoay - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	7,1	6,6	7,0	<b>20,70</b>	0,50	<b>21,20</b>	Đạt

41	Phùng Thị Thanh	Hương	Nữ	02/4/1981	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Việt Trì - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,0	6,9	7,5	<b>20,40</b>	0,25	<b>20,65</b>	Đạt
42	Phương Mai	Hương	Nữ	17/01/1999	Ba Vì - Hà Nội	Dược	THPT Ngô Quyền - Hà Nội	2	0,25			A00	8,7	8,8	9,2	<b>26,70</b>	0,25	<b>26,95</b>	Đạt
43	Trần Thị	Hương	Nữ	10/10/1993	TX Phú Thọ - Phú Thọ	Dược	THPT Hùng Vương - Phú Thọ	2	0,25			A00	6,6	6,7	6,3	<b>19,60</b>	0,25	<b>19,85</b>	Đạt
44	Hoàng Văn	Khiển	Nam	10/01/1986	Tp Hà Giang - Hà Giang	Dược	THPT Lê Hồng Phong - Hà Giang	1	0,75			C00	4,5	5,3	6,0	<b>15,80</b>	0,75	<b>16,55</b>	Đạt
45	Hoàng Thị Mỹ	Lệ	Nữ	24/08/1993	Thanh Sơn - Phú Thọ	Dược	THPT Thanh Sơn - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,1	7,7	7,0	<b>21,80</b>	0,75	<b>22,55</b>	Đạt
46	Nguyễn Thị Thanh	Lệ	Nữ	27/7/1990	Phù Ninh - Phú Thọ	Dược	THPT Trung Giáp - Phú Thọ	1	0,75			C00	5,0	5,4	5,4	<b>15,80</b>	0,75	<b>16,55</b>	Đạt
47	Hà Thị Kim	Liên	Nữ	6/4/1994	Tân Sơn - Phú Thọ	Dược	THPT Thạch Kiệt - Phú Thọ	1	0,75			A00	5,1	6,1	5,6	<b>16,80</b>	0,75	<b>17,55</b>	Đạt
48	Nguyễn Thị	Liễu	Nữ	16/7/1987	Chợ Đồn - Bắc Kạn	Dược	THPT Đầm Hồng - Tuyên Quang	1	0,75			A00	5,8	5,3	5,4	<b>16,50</b>	0,75	<b>17,25</b>	Đạt
49	Hoàng Thị Mỹ	Linh	Nữ	23/9/1998	Tân Sơn - Phú Thọ	Dược	THPT Minh Đài - Phú Thọ	1	0,75			A00	5,0	7,2	7,2	<b>19,40</b>	0,75	<b>20,15</b>	Đạt
50	Bàn Thị	Loan	Nữ	15/04/1985	Văn Bàn - Lào Cai	Dược	THPT Dân tộc nội trú - Lào Cai	1	0,75			A00	4,8	5,7	5,8	<b>16,30</b>	0,75	<b>17,05</b>	Đạt
51	Ngô Thị Thanh	Loan	Nữ	28/07/1989	TP Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Chuyên Vĩnh Phúc - Vĩnh Phúc	2	0,25			A00	8,5	8,7	7,9	<b>25,10</b>	0,25	<b>25,35</b>	Đạt
52	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	12/03/1997	Sơn Dương - Tuyên Quang	Dược	THPT Chân Mộng - Phú Thọ	1	0,75			A00	5,0	5,5	6,8	<b>17,30</b>	0,75	<b>18,05</b>	Đạt
53	Nguyễn Đức	Long	Nam	20/12/1995	TX Phú Thọ - Phú Thọ	Dược	THPT Hùng Vương - Phú Thọ	2	0,25			A00	7,1	7,3	7,3	<b>21,70</b>	0,25	<b>21,95</b>	Đạt
54	Trần Thị	Năm	Nữ	28/03/1988	Phú Xuyên - Hà Nội	Dược	TTGDTX Phú Xuyên - Hà Nội	2	0,25			A00	6,3	7,1	6,0	<b>19,40</b>	0,25	<b>19,65</b>	Đạt
55	Trần Trọng	Nghĩa	Nam	09/06/2002	Cẩm Khê - Phú Thọ	Dược	THPT Cẩm Khê - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,1	6,3	7,3	<b>19,70</b>	0,75	<b>20,45</b>	Đạt
56	Lê Ánh	Nguyệt	Nữ	24/08/2002	Hạ Hòa - Phú Thọ	Dược	THPT Xuân Áng - Hạ Hòa - Phú Thọ	1	0,75			A00	4,8	6,5	6,2	<b>17,50</b>	0,75	<b>18,25</b>	Đạt
57	Lê Thị Tuyết	Mai	Nữ	29/06/2004	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Hecmann Gueiner - Phú Thọ	2	0,25			A00	7,4	7,9	7,6	<b>22,90</b>	0,25	<b>23,15</b>	Đạt
58	Đặng Thị	Nhàn	Nữ	14/11/1999	Tam Nông - Phú Thọ	Dược	THPT Mỹ Văn - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,2	6,9	7,2	<b>21,30</b>	0,75	<b>22,05</b>	Đạt
59	Nguyễn Thanh	Nhàn	Nữ	14/10/1984	Đông Anh - Hà Nội	Dược	THPT Văn Giang - Hưng Yên	2NT	0,50			A00	7,4	7,1	6,3	<b>20,80</b>	0,50	<b>21,30</b>	Đạt
60	Nguyễn Thị Trang	Nhung	Nữ	15/02/1991	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Văn Quán - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	7,1	6,4	5,9	<b>19,40</b>	0,50	<b>19,90</b>	Đạt
61	Trần Thu	Phương	Nữ	20/2/2000	Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Việt Trì - Việt Trì	2	0,25			A00	7,1	6,9	5,9	<b>19,90</b>	0,25	<b>20,15</b>	Đạt
62	Đỗ Thị Thu	Phương	Nữ	12/04/2001	Đoan Hùng - Phú Thọ	Dược	GDNN - GDTX Đoan Hùng - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,2	7,2	7,0	<b>20,40</b>	0,75	<b>21,15</b>	Đạt
63	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	31/3/1979	Thanh Thủy - Phú Thọ	Dược	THPT BC Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75			D07	5,8	6,0	5,9	<b>17,70</b>	0,75	<b>18,45</b>	Đạt

64	Nguyễn Công Hương	Quỳnh	Nữ	14/02/2001	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	2	0,25			A00	7,5	7,6	6,2	<b>21,30</b>	0,25	<b>21,55</b>	Đạt
65	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	6/6/2001	Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Yên Lạc - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	8,7	9,1	8,5	<b>26,30</b>	0,50	<b>26,80</b>	Đạt
66	Hàng Mí	Sơn	Nam	26/08/2002	Quản Bạ - Hà Giang	Dược	THPT Quản Bạ - Hà Giang	1	0,75			A00	6,1	6,9	5,9	<b>18,90</b>	0,75	<b>19,65</b>	Đạt
67	Lê Thị	Tâm	Nữ	10/11/2004	Tp Hòa Bình - Hòa Bình	Dược	THPT Phú Cường - Hòa Bình	1	0,75			A00	6,2	7,2	7,3	<b>20,70</b>	0,75	<b>21,45</b>	Đạt
68	Nông Thị	Tích	Nữ	06/01/1977	Pắc Nặm - Bắc Kạn	Dược	THPT Bộc Bó - Cao Bằng	1	0,75			B00	4,8	5,3	5,1	<b>15,20</b>	0,75	<b>15,95</b>	Đạt
69	Đỗ Xuân	Tùng	Nam	22/01/1993	Bảo Thắng - Lào Cai	Dược	THPT số 1 Bảo Thắng - Lào Cai	1	0,75			A00	7,0	5,7	5,0	<b>17,70</b>	0,75	<b>18,45</b>	Đạt
70	Lê Thế	Tuyên	Nam	11/05/1979	TP Việt Trì - Phú Thọ	Dược	THPT Nguyễn Trãi - Thanh Hóa	2	0,25			A00	5,3	6,6	5,9	<b>17,80</b>	0,25	<b>18,05</b>	Đạt
71	Chử Thị	Tuyết	Nữ	19/08/1987	Tam Đảo - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Long Châu Sa - Phú Thọ	2NT	0,50			A00	7,1	7,1	6,8	<b>21,00</b>	0,50	<b>21,50</b>	Đạt
72	Phan Thị Thu	Tuyết	Nữ	03/08/1990	Lâm Thao - Phú Thọ	Dược	THPT Phong Châu - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,4	6,2	7,0	<b>19,60</b>	0,75	<b>20,35</b>	Đạt
73	Ngô Thị Huyền Diệu	Thanh	Nữ	02/9/1994	Thanh Hòa - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Lý Thường Kiệt - Yên Bái	1	0,75			A00	5,4	5,3	6,0	<b>16,70</b>	0,75	<b>17,45</b>	Đạt
74	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	17/11/2003	Tam Nông - Phú Thọ	Dược	THPT Hưng Hóa - Tam Nông - Phú Thọ	1	0,75			A00	8,0	8,9	7,1	<b>24,00</b>	0,75	<b>24,75</b>	Đạt
75	Đỗ Thị	Thế	Nữ	7/9/1995	Sông Lô - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Trần Nguyên Hãn - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	5,2	6,5	6,8	<b>18,50</b>	0,50	<b>19,00</b>	Đạt
76	Phùng Thị	Thơm	Nữ	10/03/1982	Ba Vì - Hà Nội	Dược	THPT Ngô Quyền - Hà Nội	2	0,25			A00	5,8	7,6	5,5	<b>18,90</b>	0,25	<b>19,15</b>	Đạt
77	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	24/04/1967	Cẩm Khê - Phú Thọ	Dược	THPT Cẩm Khê - Phú Thọ	1	0,75			A00	5	5,4	5,8	<b>16,20</b>	0,75	<b>16,95</b>	Đạt
78	Nguyễn Thị Xuân	Thu	Nữ	15/02/1990	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Ngô Gia Tự - Vĩnh Phúc	1	0,75			A00	8,5	8,5	8,6	<b>25,60</b>	0,75	<b>26,35</b>	Đạt
79	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	26/6/1990	Ba Vì - Hà Nội	Dược	THPT Ngô Quyền - Hà Nội	2	0,25			A00	7,1	6,1	5,0	<b>18,20</b>	0,25	<b>18,45</b>	Đạt
80	Đỗ Thị Phương	Thúy	Nữ	16/10/1992	Trần Yên - Yên Bái	Dược	THPT Lê Quý Đôn - Yên Bái	1	0,75			A00	5,3	7,0	5,2	<b>17,50</b>	0,75	<b>18,25</b>	Đạt
81	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	Nữ	23/05/1983	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Sáng Sơn - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	6,0	6,4	6,1	<b>18,50</b>	0,50	<b>19,00</b>	Đạt
82	Lương Thị Phương	Thúy	Nữ	21/7/2003	Thanh Thủy - Phú Thọ	Dược	THPT Thanh Thủy - Phú Thọ	1	0,75			A00	6,4	5,4	6,2	<b>18,00</b>	0,75	<b>18,75</b>	Đạt
83	Đào Thị	Trang	Nữ	14/09/1988	TP Tuyên Quang - TQuang	Dược	THPT Hàm Yên - Tuyên Quang	1	0,75			A00	5,8	6,3	5,6	<b>17,70</b>	0,75	<b>18,45</b>	Đạt
84	Hoàng Hà	Trang	Nữ	23/10/1999	Bắc Quang - Hà Giang	Dược	THPT Việt Vinh - Hà Giang	1	0,75			A00	7,7	8,4	6,7	<b>22,80</b>	0,75	<b>23,55</b>	Đạt
85	Ma Thị	Trang	Nữ	02/11/1991	Tp Tuyên Quang - Tuyên Quang	Dược	THPT Na Hàng - Tuyên Quang	1	0,75			B00	4,6	4,9	5,9	<b>15,40</b>	0,75	<b>16,15</b>	Đạt
86	Vũ Thị Huyền	Trang	Nữ	11/3/2003	Thanh Sơn - Phú Thọ	Dược	THPT Thanh Sơn - Phú Thọ	1	0,75			A00	7,1	7,6	7,6	<b>22,30</b>	0,75	<b>23,05</b>	Đạt

87	Đỗ Xuân	Trường	Nam	20/08/1995	Yên Bái	Dược	THPT Hồng Quang - Yên Bái	1	0,75			A00	7,7	6,9	7,4	<b>22,00</b>	0,75	<b>22,75</b>	Đạt
88	Hà Xuân	Xanh	Nữ	10/05/1993	Hạ Hòa - Phú Thọ	Dược	THPT Xuân Áng - Phú Thọ	1	0,75			A00	9,2	9,2	7,5	<b>25,90</b>	0,75	<b>26,65</b>	Đạt
89	Đào Thị Thanh	Xuân	Nữ	31/10/1997	Ba Vì - Hà Nội	Dược	TTGDTX Ba Vì - Hà Nội	2	0,25			A00	6,3	7,2	8,3	<b>21,80</b>	0,25	<b>22,05</b>	Đạt
90	Ngô Thi	Yên	Nữ	23/3/1986	Thanh Ba - Phú Thọ	Dược	THPT Hạ Hòa - Phú Thọ	1	0,75			A00	5,1	5,8	4,6	<b>15,50</b>	0,75	<b>16,25</b>	Đạt
91	Lê Thị Hải	Yến	Nữ	29/12/1990	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Dược	THPT Đội Cấn - Vĩnh Phúc	2NT	0,50			A00	8,7	6,3	8,0	<b>23,00</b>	0,50	<b>23,50</b>	Đạt
92	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	04/5/1994	Phúc Thọ - Hà Nội	Dược	THPT Ngọc Tảo - Hà Nội	2	0,25			A00	9,1	8,5	8,3	<b>25,90</b>	0,25	<b>26,15</b>	Đạt

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký ghi rõ họ tên)

*Phan Thị Mai Hương*

Phú Thọ, ngày 14 tháng 2 năm 2023

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



**HIỆU TRƯỞNG**  
TS.DS. *Hoàng Đức Luận*